

Bản án số: **141/2025/DS-ST**

Ngày: 08/8/2025

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lại**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Bích Vân**

Ông **Hoàng Mạnh Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Bích Huệ** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà **Chu Thị Hồng Nhung** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 128/2025/TLST-DS ngày 29/4/2025 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐST-DS ngày 27/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-DS ngày 14/7/2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V)**

Địa chỉ: Số 89 L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Hồng B** – Trưởng phòng Xử lý nợ, Phản ứng nhanh Khách hàng cá nhân – Trung tâm Thu hồi nợ KHCN.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Phương T** – Chuyên viên Xử lý nợ Ngân hàng TMCP V (Có mặt).

*** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L**, sinh năm 1975 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Tổ 27, phường L1, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Phương T trình bày:*

Ngày 15/3/2023, bà Nguyễn Thị L có ký với Ngân hàng TMCP V (V) Giấy

đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử. Căn cứ vào mức thu nhập của bà Nguyễn Thị L, Ngân hàng TMCP V (V) đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị L vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán với số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V (V), vì vậy toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tính đến hết ngày 08/8/2025, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V (V) các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 299.929.504 đồng
- Nợ lãi: 141.769.692 đồng
- Lãi chậm trả: 23.770.699 đồng

Tổng cộng: 465.469.895 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng)

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để bà Nguyễn Thị L trả nợ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết.

** Yêu cầu của nguyên đơn:*

1. Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V) toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/3/2025. Tạm tính đến hết ngày 08/8/2025, số tiền này là 465.469.895 đồng ***(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng)***.

2. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi bà Nguyễn Thị L thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP V (V).

3. Yêu cầu Tòa án tuyên trong bản án là Ngân hàng TMCP V (V) có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản của bà Nguyễn Thị L để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V (V).

4. Bà Nguyễn Thị L phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

** Bị đơn là bà Nguyễn Thị L:* Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 14/5/2025, Cán bộ Tòa án nhân dân quận H (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) tiến hành xác minh về nơi cư trú của bà Nguyễn Thị L tại Công an phường L1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường L1, thành phố

Hà Nội). Quá trình làm việc, đồng chí Cảnh sát khu vực phụ trách tại địa chỉ tổ 27, phường L1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường L1, thành phố Hà Nội) cung cấp bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên và hiện đang sinh sống tại địa chỉ trên. Cán bộ Tòa án đã đến nơi bà L sinh sống để gặp và giao văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Thị L nhưng bà Nguyễn Thị L từ chối không nhận văn bản tố tụng và cố tình không gặp cán bộ Tòa án. Để đảm bảo cho việc tổng đạt hợp lệ, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Do vậy, tại hồ sơ không có bản tự khai của bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị L vắng mặt trong tất cả các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Bà Nguyễn Thị L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình khi không tham gia tố tụng tại Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa, nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

* *Tại phiên toà hôm nay:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Phương T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải thanh toán tiền tính đến hết ngày 08/8/2025 số tiền là: 465.469.895 đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng*). Bị đơn là bà Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

- Về thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP V (V) khởi kiện bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại tổ 27, phường L1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường L1, thành phố Hà Nội) về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”. Như vậy, Tòa án nhân dân quận H (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội) đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật vụ án là “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

- Về việc xác định người tham gia tố tụng và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đầy đủ và đúng tư cách pháp lý của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 68 BLTTDS năm 2015.

- Về tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đảm bảo quy định tại Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS năm 2015.

- Về việc thu thập tài liệu chứng cứ đảm bảo quy định từ Điều 95 đến Điều 106 BLTTDS năm 2015.

- Về thủ tục cấp, thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đảm bảo quy định từ Điều 170 đến Điều 181 BLTTDS năm 2015.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015 và quy định tố tụng tại phiên tòa.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- Đối với nguyên đơn: Nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện, được Tòa án tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng, chấp hành các quyết định của Tòa án, nộp tiền tạm ứng án phí là thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS năm 2015.

- Đối với bị đơn: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt hợp pháp các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, bị đơn không tham gia tố tụng tại Tòa án là không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS năm 2015.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

- Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V) đối với bà Nguyễn Thị L.

- Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (V) toàn bộ dư nợ gốc là 299.929.504 đồng, nợ lãi là 141.769.692 đồng và lãi chậm trả là 23.770.699 đồng tính đến hết ngày 08/8/2025. Kể từ ngày 09/8/2025, bà Nguyễn Thị L vẫn tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngân hàng TMCP V (V) và bà Nguyễn Thị L ký kết Giấy đăng ký kiểm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm nên xác định đây là vụ án dân sự về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do Ngân hàng cung cấp và kết quả xác minh tại Công an phường L1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường L1, thành

phố Hà Nội) thể hiện: Bà Nguyễn Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ 27, phường L1, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường L1, thành phố Hà Nội). Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội).

1.3. Về chủ thể khởi kiện:

Đây là vụ án Tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bà Nguyễn Thị L không thanh toán được tiền thế vay cho Ngân hàng TMCP V (V) sau khi đến hạn trả.

1.4. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội đã xuống địa chỉ nơi bà Nguyễn Thị L cư trú để tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L từ chối không nhận các văn bản của Tòa án, cố tình không gặp cán bộ Tòa án. Để đảm bảo cho việc tổng đạt được hợp lệ, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bà Nguyễn Thị L vẫn không lên Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần để tham gia phiên tòa nhưng bà Nguyễn Thị L vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Vì vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị L là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Ngân hàng TMCP V (V) được thành lập theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100233583, đăng ký lần đầu ngày 08/9/1993, đăng ký thay đổi lần thứ 43 ngày 06/12/2022.

Ngân hàng TMCP V (V) và bà Nguyễn Thị L xác lập quan hệ tín dụng thông qua Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 15/3/2023.

Về chủ thể tham gia ký kết tín dụng thông qua Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.

Xét thấy hợp đồng được xác lập trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung và mục đích của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hợp đồng có hiệu lực thi hành đối với các bên tham gia.

2.2. Về quá trình thực hiện Hợp đồng:

Ngày 15/3/2023, bà Nguyễn Thị L có ký với Ngân hàng TMCP V (V) Giấy

đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử. Căn cứ vào mức thu nhập của bà Nguyễn Thị L, Ngân hàng TMCP V (V) đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị L vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán với số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V (V), vì vậy toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tính đến hết ngày 08/8/2025, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V (V) các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 299.929.504 đồng
- Nợ lãi: 141.769.692 đồng
- Lãi chậm trả: 23.770.699 đồng

Tổng cộng: 465.469.895 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để bà Nguyễn Thị L trả nợ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết.

2.3. Xét yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị L phải trả tiền nợ gốc là 299.929.504 đồng, nợ lãi là 141.769.692 đồng và lãi chậm trả là 23.770.699 đồng:

Căn cứ vào mức thu nhập của bà Nguyễn Thị L, Ngân hàng TMCP V (V) đã đồng ý cho bà Nguyễn Thị L vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán với số tiền cho vay là 300.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hiện thẻ tín dụng với thông tin trên đã quá hạn tính đến hết ngày 08/8/2025 là 299.929.504 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V (V), vì vậy toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tính đến hết ngày 08/8/2025, bà Nguyễn Thị L còn nợ Ngân hàng TMCP V (V) các khoản tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 299.929.504 đồng
- Nợ lãi: 141.769.692 đồng
- Lãi chậm trả: 23.770.699 đồng

Tổng cộng: 465.469.895 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng).

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc với bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về thời gian để bà Nguyễn Thị L trả nợ. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L vẫn chưa thanh toán khoản vay quá hạn cho Ngân hàng và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng đã ký kết.

Do đó, Ngân hàng TMCP V (V) khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị L phải thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền mà yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V) được chấp nhận.

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117; Điều 119; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (V) đối với bà Nguyễn Thị L.

2. Buộc bà Nguyễn Thị L phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền nợ là **465.469.895 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi lăm đồng)**. Trong đó:

- Nợ gốc: 299.929.504 đồng

- Nợ lãi: 141.769.692 đồng

- Lãi chậm trả: 23.770.699 đồng

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh

lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 22.618.796 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm mười tám nghìn, bảy trăm chín mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP V (V) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V (V) số tiền 10.652.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo

Nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (V) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lại